**Tổng hợp TEST: Chủ đề: 15/ Ung thư Đại - Trực tràng**

**Câu 1:** .Các yếu tố sau đây có thể là yếu tố thuận lợi gây bệnh K đại tràng, ngoại trừ:

A. Polyp đại tràng B. Viêm loét đại tràng xuất huyết

C. Bướu tuyến nhánh của đại tràng D. Chế độ ăn nhiều chất mỡ

E. Túi thừa đại tràng

**Câu 2:** .Vị trí của tổn thương K gặp nhiều nhất ở đại tràng là:

A. Manh tràng B. Đại tràng lên và đại tràng xuống

C. Đại tràng góc gan và góc lách D. Đại tràng chậu hông và trực tràng

E. Đại tràng ngang

**Câu 3:** .Đặc điểm GPB của K đại tràng về vi thể gặp nhiều nhất là:

A. Ung thư biểu mô lát B. Sarcoma tế bào cơ trơn của đại tràng

C. Ung thư tế bào lympho D. Sarcoma mạch máu của đại tràng

E. Ung thư biểu mô tuyến

**Câu 4:** .Theo xếp hạng Dukes, tb K đại tràng xâm lấn lớp cơ của thành ruột được xếp:

A. Giai đoạn A B. Giai đoạn B

C. Giai đoạn C D. Giai đoạn D

**Câu 5:** .Biến chứng thường gặp nhất do K đại trực tràng:

A. VPM do thủng khối u B. XHTH dưới ồ ạt

C. Tắc ruột D. Xoắn đại tràng

E. Rò cơ quan sinh dục và tiết niệu

**Câu 6:** .Tắc ruột do K gặp trong ở đại tràng trái nhiều hơn bên phải là do sự khác biệt?

A. Đại tràng trái nhỏ hơn bên phải B. Đại tràng trái dài hơn bên phải

C. Đại tràng chứa phân đặc hơn bên phải D. Khối u đại tràng trái đa số dạng vòng nhẫn

E. Đại tràng trái dính vào thành bụng sau nhiều hơn

**Câu 7:** .Triệu chứng đi tiêu ra máu gặp trong các bệnh sau đây, ngoại trừ:

A. Polyp đại tràng B. Lao hồi manh tràng

C. Ung thư đại tràng D. Túi thừa đại tràng

E. Lỵ amip

**Câu 8:** .Điều nào sau đây đúng trong rò đại tràng – bàng quang, ngoại trừ:

A. K đại tràng xâm lấn bàng quang B. Tiểu ra phân

C. Gặp ở nam giới nhiều hơn nữ giới D. Điều trị bằng phẫu thuật

E. Chụp đại tràng với baryt là XN tốt nhất để chẩn đoán xác định

**Câu 9:** .K đại tràng phải di căn theo đường bạch huyết?

A. Bẹn đùi B. Mạc treo tràng trên

C. Hạ vị D. Mạc treo tràng dưới

E. Mạc nối lớn

**Câu 10** K đại tràng chậu hông di căn theo đường bạch huyết?

A. Bẹn đùi B. Mạc treo tràng trên

C. Hạ vị D. Mạc treo tràng dưới

E. Mạc nối lớn

**Câu 11:** .Trực tràng được nuôi dưỡng bởi các nhánh của ĐM sau đây, ngoại trừ:

A. ĐM hạ vị B. ĐM cùng giữa

C. ĐM mạc treo tràng trên D. ĐM thẹn trong

E. ĐM mạc treo tràng dưới

**Câu 12:** .Sự di căn của K trực tràng theo chuỗi hạch bạch huyết nào sau đây?

A. Mạc treo tràng trên B. Bẹn đùi và hạ vị

C. Mạc treo tràng dưới D. Câu B và C đúng

E. Tất cả đúng

**Câu 13:** .Sự dư căn của K trực tràng theo chuỗi hạch bạch huyết nào sau đây?

A. Chảy máu trực tràng B. Thiếu máu

C. Đau rát hậu môn mỗi khi đi cầu D. Táo bón

E. Đi cầu đàm nhớt nhiều lần trong ngày

**Câu 14:** .Một BN đi cầu ra máu đỏ, các bệnh có thể nghĩ đến là:

A. Trĩ B. Polyp đại trực tràng

C. K trực tràng D. Viêm loét trực tràng xuất huyết

E. Tất cả đều đúng

**Câu 15:** .Để xác định chẩn đoán ở BN đi tiêu ra máu đỏ, các PP nào sau đây ít giá trị nhất?

A. Thăm trực tràng B. Chụp XQ đại trực tràng

C. Nội soi trực tràng D. Siêu âm qua lòng trực tràng

E. Tất cả PP trên

**Câu 16:** .Các PP cận lâm sàng nào sau đây có ít giá trị nhất trong chẩn đoán sự xâm lân tại chỗ của K trực tràng?

A. Chụp CT-scan B. Siêu âm qua lòng trực tràng

C. Chụp MRI D. Siêu âm bụng

E. C và D đúng

**Câu 17:** .Đặc điểm về mô học của ung thư trực tràng là:

A. Đa số là loại sarcom B. Đa số là loại biểu mô tuyến

C. Đa số là loại biểu mô lớp Malpighi D. 50% loại mô tuyến và 50% loại sarcom

E. Đa số là loại mô lát tầng

**Câu 18:** .Di căn xa của K trực tràng thường gặp nhất là:

A. Gan B. Buồng trứng

C. Phổi D. Xương

E. Tim

**Câu 19:** Kháng nguyên K phôi (CEA):

A. Đặc hiệu được dùng để chẩn đoán K trực tràng

B. Đặc hiệu dùng để chẩn đoán K gan thứ phát

C. Mức CEA trong máu người bình thường thấp hơn 15ng/mL

D. Dùng để theo dõi sau mổ K trực tràng: Phát hiện sớm sự tái phát hoặc di căn khi có sự gia tăng.

E. Tất cả đều đúng

**Câu 20:** .Phương pháp phẫu thuật nào sau đây thực hiện cắt bỏ các cơ thắt hậu môn trong điều trị K trực tràng:

A. Phẫu thuật Hartmann B. Phẫu thuật Kraske

C. Phẫu thuật Miles D. Phẫu thuật Babcock Bacon

E. Tất cả PP trên

**Câu 21:** .Một BN nam 70t, có khối u ở HCP, được chẩn đoán K manh tràng giai đoạn C theo Dukes, thái độ xử trí đúng nhất là:

A. Đưa hồi tràng ra da B. Cắt đoạn manh tràng

C. Cắt đại tràng phải D. Điều trị bằng thuốc 5FU

E. Nối tắt hồi tràng và đại tràng ngang

**Câu 22:** . Một BN nam 30, bị tắc ruột do có khối u ở đại tràng góc gan. Thám sát đánh giá u xâm nhiễm vào thành sau phúc mạc và tá tràng, gan có nốt di căn. Thái độ xử trí đúng nhất là:

A. Đưa hồi tràng ra da B. Cắt đoạn manh tràng

C. Cắt đại tràng phải D. Điều trị bằng thuốc 5FU

E. Nối tắt hồi tràng và đại tràng ngang

**Câu 23:** .Một BN bị K trực tràng ở giai đoạn C theo Dukes, khối u cách bờ hậu môn 5cm, có xâm lấn cơ vòng hậu môn. Phẫu thuật nào được áp dụng để điều trị

A. Phẫu thuật Hartmann B. Phẫu thuật Babcock-Bacon

C. Phậu thuật Miles D. Phẫu thuật Kraske

E. Cắt đại tràng chậu hông – trực tràng và nối tận tận 2 đầu ruột đã cắt

**Câu 24:** .Tai biến chảy máu trước xương cùng thường gặp trong phẫu thuật nào sau đây:

A. Phẫu thuật Hartmann B. Phẫu thuật Babcock-Bacon

C. Phậu thuật Miles D. Phẫu thuật Kraske

E. Cắt đoạn đại tràng chậu hông

**Câu 25:** .Các điều sau đây đúng cho bệnh lý K đại trực tràng ở VN, ngoại trừ:

A. Là K gặp nhiều nhất ở đường tiêu hóa B. Phẫu thuật là PP điều trị chủ yếu

C. Đa số là loại K biểu mô tuyến D. Tiên lượng tốt hơn so với K dạ dày

E. Chẩn đoán chủ yếu dựa vào chụp đại tràng và kết quả nội soi đại tràng sinh thiết

**Câu 26:** .Tác giả nào sau đây đã đề nghị kỹ thuật “cắt cách ly không đụng u” trong phẫu thuật K đại tràng:

A. William B. Kraske

C. Babcock-Bacon D. Miles

E. Turnbull RB

**Câu 27:** .Hóa trị được chỉ định điều trị K đại trực tràng ở giai đoạn:

A. Giai đoạn A theo Dukes hoặc giai đoạn I theo TNM

B. Giai đoạn B theo Dukes hoặc giai đoạn II theo TNM

C. Giai đoạn A,B theo Dukes hoặc giai đoạn I, II theo TNM

D. Giai đoạn C,D theo Dukes hoặc giai đoạn III, IV theo TNM

E. Tất cả các giai đoạn.

**Câu 28:** .CLS nào có giá trị nhất để chẩn đoán sự xâm lấn của K trực tràng thấp?

A. Chụp đại tràng đối quang kép B. Chụp CT bụng chậu

C. Marker ung thư CEA D. Chụp MRI vùng chậu

E. Nội soi trực tràng sinh thiết

**Câu 29:** .Thói quen rối loạn đi tiêu có thể gặp trong những bệnh lý sau, ngoại trừ:

A. K đại tràng B. Tắc tá tràng

C. Viêm đại tràng mạn D. Lao ruột

E. HC ruột kích thích

**Câu 30:** .CLS nào được dùng mỗi năm để tầm soát K đại tràng?

A. Nội soi trực tràng B. Tìm máu ẩn trong phân

C. Nội soi đại tràng chậu hông D. CT bụng chậu

E. CEA

**Câu 31:** .Những biến chứng sau là của K trực tràng, ngoại trừ:

A. Di căn phổi B. Rò âm đạo

C. Nhiễm trùng khối u D. Tắc ruột

E. Rò bàng quang

**Câu 32:** .Nói về phẫu thuật nội soi điều trị K trực tràng, điều nào sau đây là đúng?

A. Ưu điểm hơn so với mổ hở B. Hạn chế trong nạo hạch

C. Nguy cơ phát tán tb K hơn so với mổ hở D. Giảm tỷ lệ bảo tồn cơ thắt

E. Kết quả ngắn hạn tương tự mổ hở

**Câu 33:** .Chuẩn bị đại tràng bằng Fortrans có những chống chỉ định sau, ngoại trừ:

A. Suy thận B. Bán tắc ruột

C. BN >60t D. Xuất huyết tiêu hóa

E. Rối loạn điện giải

**Câu 34:** .BN nữ, 87 tuổi, đau bụng 2 ngày, đau quanh rốn quặn từng cơn, bụng chướng dần, không ói, không đi cầu 2 ngày nay.

Tiền căn: Vài tháng gần đây có khó đi cầu xen kẽ tiêu lỏng, phân không có máu

Khám: Bụng chướng vừa, cân đối, không có điểm đau. Âm ruột tăng, âm sắc cao.

Chẩn đoán nào sau đây là phù hợp?

A. Tắc ruột do lao hồi manh tràng B. Táo bón

C. Tắc ruột do K đại tràng D. HC ruột kích thích

E. Tắc ruột do dính

**Câu 35:** .Xử trí hay được lựa chọn cho 1 trường hợp VPM do viêm túi thừa đại tràng chậu hông thủng là?

A. Phẫu thuật Hartmann B. Khâu chỗ thủng đơn thuần

C. Phẫu thuật Miles D. Cắt đoạn đại tràng nối ngay

E. Đưa đại tràng trên chỗ thủng ra da

**Câu 36:** BN nam, 52 tuổi, 2 tháng gần đây có khó đi cầu xen kẽ tiêu lỏng, không có máu trong phân, không đau bụng, không ói, không sụt cân.

Tiền căn: Mẹ bị K đại tràng (đã mất)

CLS nào đầu tiên nên được chỉ định cho BN này là gì?

A. XQ đại tràng cản quang B. CT bụng chậu cản quang

C. Nội soi đại tràng D. MRI bụng chậu cản quang

E. Siêu âm bụng

**Câu 37:** .Câu nào sau đây sai khi nói về K đại tràng:

A. Polyp >1cm có nguy cơ cao ung thư hóa (>2cm mới có nguy cơ cao K hóa)

**Câu 38:** .Ống hậu môn phẫu thuật?

A. Từ rìa HM đến gian cơ thắt B. Từ gian cơ thắt đến đường lược

C. Từ rìa HM đến đường lược D. Từ rìa HM vào sâu 1-2cm

E. Từ rìa HM đến vòng cơ HM trực tràng.

**Câu 39:** .Biến chứng thường gặp nhất của K trực tràng là?

A. Chảy máu B. Thủng u

C. Tắc ruột D. Rò trực tràng – âm đạo

E. Nhiễm trùng khối U

**Câu 40:** .Giá trị của CEA trong trung thư tiêu hóa

A. Chẩn đoán xác định B. Tiên lượng khả năng điều trị

C. Chẩn đoán mức độ phát tán của khối u D. Không có giá trị

E. Chẩn đoán tái phát sau mổ

**Câu 41:** .Biến chứng xì miệng nối đại tràng hay xảy ra vào thời điểm nào?

A. 24h sau mổ B. 5-7 ngày

C. 1-2 ngày sau mổ D. Trên 7 ngày

E. 3-5 ngày sau mổ

**Câu 42:** .BN nữ, 60 tuổi, nhập viện vì đau quặn bụng cơn 2 ngày, kèm nôn ói, bí trung đại tiện. Khám thấy chướng bụng, không có sẹo mổ cũ. XQ thấy mức nước hơi của ruột già, không thấy mức hơi ruột non. Chẩn đoán nào sau đây phù hợp?

A. Tắc ruột do u đại tràng bên trái – van Bauhin đóng

B. Tắc ruột do u đại tràng bên phải – van Bauhin mở

C. Tắc ruột do u ruột non – kiểu quai kín

D. Tắc ruột do lồng hồi – manh tràng

E. Tắc ruột do xoắn đại tràng Sigma

**Câu 43:** .Nói về XQ đại tràng trước mổ trong K đại trực tràng, điều nào sau đây là đúng?

A. Là XN thường quy B. Không cần thực hiện khi có CT-scan bụng

C. Là phương tiện chẩn đoán hình ảnh ít xâm lấn. D. Không có giá trị sử dụng

E. Nên thực hiện khi nội soi, không xác định chính xác vị trí u.

**Câu 44:** .Nói về nguyên tắc phẫu thuật K đại tràng, điều nào sau đây đúng?

A. Hai diện cắt cách u >5cm B. Cách ly không đụng u

C. Cắt rộng rãi đại tràng mang u kèm theo mạc treo D. Mổ mở vẫn là tiêu chuẩn vàng

E. Cắt rộng rãi đại tràng mang u kèm theo mạc treo + nạo hạch vùng tương ứng.

**Câu 45:** BN nữ, 80 tuổi, nhập viện vì 6 tháng nay ăn kém, sụt 3kg, táo bón 2-3 ngày/lần. 1 tuần nay đau bụng quặn cơn, bí trung và đại tiện, bụng chướng dần, không ói, không sốt. BN tỉnh táo, niêm hồng, BMI 23. Hạch ngoại vi (-) Khám thấy chướng bụng, mềm, ấn không điểm đau, không có sẹo mổ cũ, âm ruột tăng âm sắc cao. Thăm trực tràng: Trống. Chẩn đoán nào sau đây phù hợp?

A. Tắc ruột do K đại tràng B. Tắc ruột do dínhh

C. Tắc ruột do bệnh phình đại tràng D. Tắc ruột do táo bón

E. Xoắn đại tràng Sigma

**Câu 46:** .Trong K trực tràng, tỉ lệ khối U nằm ở 2/3 dưới trực tràng có thể sờ thấy qua thăm trực tràng bằng ngón tay là khoảng bao nhiêu %?

A. 25% B. 67%

C. 33% D. 75%

E. 50%

**Câu 47:** . Trong K đại tràng, dịch tễ và yếu tố nguy cơ, chọn câu sai:

A. Nam nhiều hơn nữ B. Bệnh đa polyp đại tràng

C. Nhiều nhất ở lứa tuổi 60-80 tuổi D. Bệnh Crohn

E. Ăn nhiều mỡ và ít chất xơ

**Câu 48:** .K đại tràng chậu hông ở BN nữ xâm lấn tại chỗ vào cơ quan nào, ngoại trừ:

A. Bàng quang B. Mạc nối lớn

C. Thành bụng D. Ruột non

E. Niệu quản trái

**Câu 49:** .30% K đại tràng di căn theo hạch, đại tràng có các chặng hạch sau, ngoại trừ:

A. Hạch ở thành đại tràng B. Hạch trung tâm

C. Hạch cạnh đại tràng D. Hạch dọc ĐM chủ bụng

E. Hạch chính

**Câu 50:** 30% K đại tràng di căn theo hạch, đại tràng có các chặng hạch sau, ngoại trừ:

A. Hạch ở thành đại tràng B. Hạch trung gian

C. Hạch cạnh đại tràng D. Hạch dọc ĐM mạc treo ruột

E. Hạch chính

**Câu 51:** .Thương tổn GPB trong K đại tràng, chọn câu sai:

A. Thể sùi B. Thể thâm nhiễm

C. Thể loét D. Có thể gặp dạng Sarcom, U lympho

E. K tb tuyến chiếm khoảng 50%

**Câu 52:** .BN nam 65t, cách đây 1 tháng: tiêu nhiều lần trong ngày, kèm máu đỏ trong phân. BN thể trạng tốt. Hạch ngoại vi (-). Bụng mềm. Thăm trực tràng: Cách rìa HM 3cm có 1 u sùi từ 11-12-3h, chiều cao 4cm, di động ít, rút găng có ít máu. GPB cho kết quả: K tuyến. Để đánh giá sự xâm lấn, CLS nào là tốt nhất?

A. CEA B. Chụp CT bụng chậu

C. Siêu âm bụng D. Chụp MRI vùng chậu

E. Siêu âm lòng trực tràng

**Câu 53:** .Triệu chứng lâm sàng làm ta nghĩ đến K đại tràng?

A. Tiêu chảy B. Táo bón

C. Đau bụng D. Tiêu ra máu

E. Chán ăn

**Câu 54:** .Phân độ TNM, K đại tràng tương ứng với giai đoạn 2 là:

A. T2, N1, M0 B. T2, N0, M0

C. T4, N0, M0 D. T4, N1, M0

E. T3, N1, M0

**Câu 55:** .Tis (Tumor in situ) của K đại tràng là thương tổn K khi chưa xâm nhập qua lớp nào?

A. Thanh mạc B. Cơ niêm

C. Cơ D. Dưới thanh mạc

E. Dưới niêm

**Câu 56:** Để đánh giá mức độ xâm lấn xung quanh trong K trực tràng 1/3 giữa và dưới, nên dùng:

A. Thăm trực tràng B. Chụp đại tràng cản quang

C. Nội soi trực tràng D. Chụp CT-scan

E. Siêu âm qua ngã nội soi trực tràng

**Câu 57:** .Thăm trực tràng không thể sờ được tổn thương nào?

A. Thừng xơ của BN rò HM B. U trực tràng cao

C. U ống HM D. Nhú gai ống HM

E. Trĩ nội độ 3

**Câu 58:** .K đại tràng bên trái thường có những đặc điểm sau, ngoại trừ:

A. Dạng chồi sùi B. Khó sờ thấy trên bụng

C. Gây táo bón D. Gây tắc ruột

E. Di căn hạch cạnh ĐM mạc treo tràng dưới

**Câu 59:**. BN nữ 18t, nhập viện vì đi cầu ra máu tái đi tái lại trong 1 năm nay. Khám: Niêm nhạt, có đốm sắc tố đen ở ngón tay, môi. Bụng mềm, ấn không đau, không sờ thấy u. Thăm trực tràng có ít phân lẫn máu đỏ. Tiền căn: Mẹ bị K đại tràng. Chẩn đoán nào sau đây là phù hợp?

A. K đại tràng B. Viêm loét đại trực tràng xuất huyết

C. Bệnh Crohn D. HC Peuzt-Jeghers

E. HC Mallory-Weiss

**Câu 60:** .Yếu tố nào sau đây được xem là có nguy cơ cao bị K đại tràng:

A. Uống rượu nhiều B. Lỵ amip kéo dài

C. Xơ gan D. Đa polyp gia đình

E. Sử dụng corticoid kéo dài

**Câu 61:** .Vị trí thường gặp nhất của K đại trực tràng là?

A. Manh tràng *(8%)* B. Đại tràng chậu hông *(Sigma – 20%)*

C. Đại tràng phải *(3%)* D. Trực tràng *(38%)*

E. Đại tràng trái *(10%)* F. Hậu môn *(3%)*

G. Đại tràng ngang *(6%)*

**Câu 62:** . Vị trí thường gặp nhất của K đại trực tràng là?

A.Manh tràng B. Đại tràng lên và xuống

C. Đại tràng góc gan và góc lách D. Đại tràng chậu hông và trực tràng

E. Đại tràng ngang

**Câu 63:** . Dấu hiệu LS gợi ý K đại tràng, ngoại trừ:

A. Tiêu chảy kéo dài B. Tiêu máu đỏ tươi thành tia

C. Tiêu chảy xen kẽ táo bón D. Tiêu ra máu lẫn nhầy

E. Đau quặn bụng và mắc đi tiêu nhiều lần

**Câu 64:** .CLS nào sau đây nên dùng để làm chẩn đoán xác định K đại tràng?

A. Nội soi đại tràng B. SA bụng

C. XQ đại tràng D. Chụp CT-scan

E. Chụp MRI

**Câu 65:** .Phát biểu nào sau đây là sai:

A. K trực tràng không xâm lấn đến ruột non

B. K đại tràng trái xâm lấn thận và niệu quản trái

C. K đại tràng ngang xâm lấn DD, tá tràng, tụy

D. K đại tràng phải xâm lấn tá tràng, túi mật, thận và niệu quản phải

E. K đại tràng chậu hông xâm lấn bàng quang ở nam và tử cung ở nữ

**Câu 66:** .Biến chứng thường gặp của K đại tràng Sigma, ngoại trừ:

A. Tắc ruột B. Rò đại tràng – âm đạo

C. Xuất huyết tiêu hóa D. Thủng manh tràng

E. Thủng khối u

**Câu 67:** .Một khối K đại tràng được đánh giá giai đoạn C theo Dukes C khi:

A. Có di căn xa B. Khối u xâm lấn lớp cơ

C. Có di căn hạch D. Khối u xâm lấn cơ quan xung quanh

E. Khối u xâm lấn lớp dưới niêm

**Câu 68:** . .Một khối K đại tràng được đánh giá giai đoạn C theo Dukes D khi:

A. Có di căn xa B. Khối u xâm lấn lớp cơ

C. Có di căn hạch D. Khối u xâm lấn cơ quan xung quanh

E. Khối u xâm lấn lớp dưới niêm

**Câu 69:** .Phương tiện chẩn đoán hình ảnh có giá trị nhất trong đánh giá giai đoạn K trực tràng trước mổ là? (Sách Ngoại khoa ống tiêu hóa/p.128?)

A. Chụp CT-scan B. Siêu âm bụng

C. Siêu âm qua nội soi trực tràng D. XQ đại tràng

E. Chụp MRI

**Câu 70:** .Một BN nam 60t đến khám vì tiêu ra máu đỏ tươi, BN không có triệu chứng gì khác. Khám LS cần chú ý điều gì?

A. Hạch thượng đòn phải B. Gan to

C. Dấu óc ách D. Khám HM trực tràng

E. Đặt sond mũi DD theo dõi viêm DD xuất huyết

**Câu 71:** Triệu chứng gợi ý K trực tràng, ngoại trừ:

A. Tiêu ra máu B. Đau tức HM

C. Phân nhỏ dẹt D.Đi tiêu lắt nhắt nhiều lần trong ngày

E. Mắc đi tiêu sau khi ăn

**Câu 72:** .BN nữ 38t, khám sức khỏe tổng quát. Tiền căn có em gái bị K đại tràng trên nền đa polyp. BS cần khuyên gì trên BN này?

A. Thử máu ẩn trong phân

B. Nếu không có triệu chứng, tái khám 30t soi đại tràng

C. SA bụng tầm soát

D. Nội soi đại tràng tầm soát ???

E. Tái khám khi có triệu chứng (đau bụng, tiêu máu…)

**Câu 73:**

Yếu tố nguy cơ của K đại trực tràng, ngoại trừ: (Sách Ngoại khoa ống tiêu hóa/p.110?)

A. Nghiện rượu B. Polyp tuyến nhanh

C. Viêm loét đại tràng xuất huyết D. Chế độ ăn nhiều mỡ ít xơ ?

E. Đa Polyp đại trực tràng ?

**Tình huống cho câu 74, 75, 76:** BN nam, 67t, đến khám vì thỉnh thoảng đi tiêu ra ít máu trong 1 tháng nay, kèm sụt cân (không rõ), trong 3 ngày trước, BN tiêu phân vàng.

BN được nội soi đại trực tràng ghi nhận: Khối u sùi cách rìa HM #25cm, chưa gây hẹp lòng, vị trí từ khối u đến van hồi manh tràng và hồi tràng chưa ghi nhận thêm sang thương.

Sau đó BN được chụp MRI bụng chậu, ghi nhận: Khối u trực tràng, kích thước 3x4cm cách rìa hậu môn #13cm.

**Câu 74:** .Theo bạn, chẩn đoán của BN này là:

A. U đại tràng xuống B. U trực tràng cao

C. U đại tràng Sigma D. U trực tràng giữa

E. U trực tràng thấp

**Câu 75:** .Kết quả GPB: Mô đại tràng viêm mạn tính, chưa thấy tb ác tính.

A. Dặn dò BN theo dõi tiếp, 3 tháng sau quay lại nội soi đại tràng kiểm tra lại

B. Cho nội soi sinh thiết lại cho đến khi kết quả GPB ra Carcinoma tuyến đại tràng thì sẽ PT

C. Giải thích cho BN và chỉ định PT cắt đại tràng

D. Hóa trị trước mổ, sau đó sẽ PT cắt đại tràng

E. Nội soi đại tràng lại, và cắt u qua ngã nội soi

**Câu 76:** .Một số kết quả CLS: Na+: 145mmol/L, K+: 4,2 mmol/L, Clo 100mmol/L, Creatinin 1,2mg%, Hct 35%, SA tim và ECG bình thường. Phương pháp chuẩn bị đại tràng nào phù hợp được chọn lựa?

A. Thụt tháo 1 ngày trước khi soi bằng nước ấm.

B. Sobitol

C. Fleet Enema bơm hậu môn

D. Cho chế độ ăn lỏng dần trong 3 ngày trước soi.

E. Fleet Phospho Soda (Hoặc đề khác là: Fortrans)

**Tình huống câu 77, 78:** BN nữ, 65 tuổi, 1 tuần nay BN đi tiêu lắt nhắt nhiều lần, mỗi lần lượng ít, phân nhỏ, đi tiêu xong vẫn muốn đi tiêu nữa, không đau bụng, bụng chướng dần, không ói

Tiền căn: Chưa ghi nhận bất thường.

Khám: Bụng chướng vừa, mềm, cân đối, không có điểm đau. Âm ruột tăng, âm sắc cao. Khám trực tràng không sờ thấy u.

**Câu 77:** . Chẩn đoán nào sau đây là phù hợp?

A. Lỵ amip B. HC ruột kích thích

C. U đại tràng D. HC Crohn

E. U trực tràng

**Câu 78:** .BN được cỉ định nội soi đại tràng, được chuẩn bị đại tràng bằng Fortrans. Sau khi uống 3 gói Fortrans kèm 3 lít nước, BN thấy bụng chướng tăng lên, đau quặn cơn, mắc đi tiêu nhưng không đi được, nôn 2 lần. Khám thấy bụng chướng căng, ấn không đau khu trú, âm ruột tăng. Chỉ định nào sau đây là thích hợp?

A. Mổ cấp cứu giải quyết tắc ruột B. Cho thuốc giảm co thắt

C. Bù điện giải để giải quyết tắc ruột D. Chụp MSCT bụng chậu cản quang

E. Đặt ống thông mũi DD để điều trị nội khoa

**Tình huống câu 79, 80:** BN nam, 52 tuổi, 1 tháng nay BN đi tiêu phân lỏng xen kẽ táo bón, không lẫn máu trong phân, không đau bụng, không sụt cân

Tiền căn: Mẹ bị K đại tràng đã mất.

**Câu 79:** .

A. Chụp CT-scan bụng chậu cản quang B. Siêu âm bụng

C. Nội soi đại tràng D. XQ đại tràng cản quang

E. Chụp MRI bụng chậu cản từ

**Câu 80:** .Sau khi thực hiện đầy đủ CLS để chẩn đoán, BN phát hiện u đại tràng Sigma (GPB là Carcinoma tuyến biệt hóa trung bình), chưa gây tắc ruột, có 4 nốt di căn gan, rải rác 2 thùy kích thước 2-4cm. Điều trị nào sau đây là phù hợp?

A. Cắt đại tràng Sigma + cắt gan + hóa trị sau mổ

B. Hóa trị tân hỗ trợ + xạ trị

C. Hậu môn nhân tạo trên dòng + hóa trị sau đó

D. Hóa trị đơn thuần 8 chu kỳ rồi đánh giá lại

E. Hóa trị tân hỗ trợ + cắt đại tràng Sigma + hóa trị sau mổ

**Câu 81:** BN nữ, 75 tuổi, vào viện vì tiêu khó, 1 tuần nay BN đi tiêu lắt nhắt nhiều lần, mỗi lần lượng ít, phân nhỏ, đi tiêu xong vẫn muốn đi tiêu nữa, không đau bụng, bụng chướng dần, không ói. Tiền căn: Chưa ghi nhận bất thường.

Khám: Bụng chướng vừa, mềm, cân đối, không có điểm đau. Âm ruột tăng, âm sắc cao. Khám trực tràng không sờ thấy u. **BN được chẩn đoán: U trực tràng**. BN được chỉ định nội soi đại tràng, phương pháp chuẩn bị đại tràng nào nên được lựa chọn?

A. Fortrans B. Fleet Enema

C. Fleet Phospho Soda D. Sorbitol

E. Thụt tháo

**Tình huống câu 82, 83, 84:** BN nam 65t, 1 tháng nay Bn tiêu ra máu đỏ bầm, chán ăn, sụt cân, tiêu tiểu bình thường. BN thể trạng tốt. Hạch ngoại vi (-). Bụng mềm, không điểm đau. Thăm trực tràng: Cách rìa HM 3cm có 1 u chồi sùi từ 1-9h, đút lọt 1 ngón tay, không sờ được bờ trên u, mật độ cứng, di động ít, rút găng có ít máu. Các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường?

**Câu 82:** .CLS nào cần thực hiện để chẩn đoán?

A. Chụp CT-scan bụng chậu cản quang B. Siêu âm qua ngã nội soi

C. Nội soi đại tràng + sinh thiết D. XQ đại tràng cản quang

E. Chụp MRI bụng chậu cản từ

**Câu 83:** .Để chẩn đoán giai đoạn bệnh, phương tiện nào sau đây là tốt nhất?

A. Chụp CT-scan B. Nội soi đại tràng + sinh thiết

C. Siêu âm qua nội soi trực tràng D. XQ đại tràng

E. Chụp MRI

**Câu 84:** .Từ các phương tiện trên, BN được chẩn đoán xác định giai đoạn T4aN2M0, phương pháp phẫu thuật phù hợp là:

A. Phẫu thuật Hartmann B. Mở hồi tràng da ra

C. Phậu thuật Miles D. HM nhân tạo đại tràng chậu hông

E. Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nối máy

**Tình huống câu 85, 86:** BN nam, 60t, khám vì đau quặn cơn 2 ngày nay, BN chưa đi tiêu 1 tuần nay, 2 ngày nay ko trung tiện. Tiền căn mổ VPM ruột thừa 20 năm trước, Khám bụng: Chướng vừa, sẹo mổ cõ đường giữa dưới rốn, mềm, gõ vang, nhu động ruột 7 lần/phút. Thăm trực tràng không phát hiện bất thường.

**Câu 85:** .Các nguyên nhân có thể gặp là, ngoại trừ:

A. U đại tràng góc gan B. Huyết khối ĐM mạc treo tràng trên

C. Dính ruột sau mổ D. Bệnh Crohn

E. Lao hồi manh tràng

**Câu 86:** .CLS nào sau đây có thể giúp chẩn đoán xác định:

A. Chụp CT-scan bụng chậu cản quang B. Nội soi đại tràng

C. Siêu âm qua nội soi trực tràng D. XQ đại tràng cản quang

E. XQ bụng đứng không sửa soạn

**Câu 87:** .BN nữ 52t vào viện vì đau bụng nhiều, bệnh hơn 3 tháng nay, bắt đầu bằng triệu chứng đau vùng quanh rốn, tiêu bón xen kẽ tiêu chảy. Bệnh diễn tiến ngày càng nặng dần, đau nhiều hơn, âm ỉ vùng trên rốn. Khi đau quặn lại cảm thấy đau nhiều vùng bụng dưới bên phải. Khám thấy: Bụng mềm, cảm giác đầy hơi khi khám ¼ trên phải. Kết quả nội soi: Vùng dưới manh tràng có khối sùi, dễ chảy máu, kích thước 3-4cm. XQ đại tràng thấy có hình khuyết thuốc ở manh tràng. CT-scan bụng chưa thấy di căn. Phẫu thuật nào thích hợp cho BN này?

A. Cắt đại tràng phải B. Nối hồi tràng – đại tràng ngang

C. Cắt đại tràng phải mở rộng D. Đưa hồi tràng ra da

E. Cắt manh tràng

**Câu 88:** .BN nữ 60 tuổi vào viện vì tiêu lắt nhắt nhiều lần trong ngày, khoảng 2 tháng nay. Khám thấy: Bụng mềm, sờ không phát hiện mảng cứng hay khối u. Không hạch bẹn 2 bên. Thăm trực tràng thấy u sùi cách rìa HM #5cm, di động kém. Nội soi đại tràng thấy khối u chiếm gần hết chu vi ở cách rìa hậu môn 4cm, máy soi không qua được. Kết quả GPB là mô viên mạn tính không đặc hiệu. Chúng ta làm gì tiếp ở BN này?

A. Phẫu thuật Miles qua nội soi B. Nội soi trực tràng sinh thiết làm GPB

C. Phẫu thuật cắt trước thấp qua nội soi D. Xạ trị

E. Phẫu thuật làm HM nhân tạo đại tràng Sigma

**Tình huống cho câu 89, 90, 91:** BN nữ 75 tuổi, cao 1,7m, nặng 72kg, khám vì 7 ngày nay đi tiêu phân lẫn nhầy, phân đen, đôi khi có máu. Không sốt, không đau bụng

**Câu 89:** .Thăm trực tràng có u sùi, rút găng có máu. Những yếu tố nào khi thăm trực tràng cần đánh giá? (Chọn câu sai)

A. Tình trạng cơ thắt B. Xâm lấn theo chu vi trực tràng

C. Vị trí u so với bờ trên cơ thắt và rìa hậu môn D. U có di động không

E. Vị trí u so với đường lược

**Câu 90:** .Để chẩn đoán xác định, CLS đầu tiên cần được tiến hành là?

A. Chụp CT-scan bụng cản quang B. Nội soi đại tràng + sinh thiết

C. Siêu âm qua lòng trực tràng D. XQ đại tràng cảng quang

E. Chụp MRI vùng chậu

**Câu 91:** .Chẩn đoán cuối cùng của BN là: Carcinoma tuyến trực tràng, biệt hóa kém, T3N2M0. U cách rìa HM #4cm, điều trị nào sau đây là phù hợp?

A. Phẫu thuật Miles

B. Phẫu thuật cắt đoạn đại tràng, nối đại tràng chậu hông - ống hậu môn

C. Làm HM nhân tạo đại tràng chậu hông

D. Hóa trị

E. Phẫu thuật Miles kèm cắt tử cung và 2 phần phụ (đoạn chậu)

**Câu 92:** .BN nữ, 43 tuổi, 1 tháng nay thường đi cầu mót rặn, đi tiêu nhiều lần trong ngày, chỉ ra nhầy nhớt và ít máu bầm. Chẩn đoán phù hợp là:

A. K trực tràng B. K manh tràng

C. K đại tràng ngang D. K cổ tử cung

E. K dạ dày

**Câu 93:** .BN nam 45t, vào viện vì đau bụng 1 tuần nay, lúc đầu đau từng cơn, sau đó đau liên tục. Đã 2 ngày nay không trung tiện, đại tiện được. Khám thấy bụng chướng căng, ấn không thấy điểm đau rõ. Thăm HM trực tràng không thấy u. BN chưa mổ lần nào. Chẩn đoán được nghĩ đến nhất ở BN này là? (Chọn câu đúng)

A. Thoát vị bịt B. VPM ruột thừa

C. Tắc ruột do dính D. Viêm tụy cấp

E. Tắc ruột do K đại tràng (T)

**Tình huống cho câu 94, 95, 96:** BN nữ 60 tuổi có triệu chứng táo bón, đi khám vì đi tiêu ra máu đỏ tươi dính trong phân, không đàm nhớt, không đi tiêu lắt nhắt. Nhìn HM có 2 búi trĩ nội nhỏ ở góc 4h và 7h, thăm trực tràng không thấy u.

**Câu 94:** .Chẩn đoán nghĩ đến trong trường hợp này?

A. Trĩ nội xuất huyết B. Polyp trực tràng

C. K trực tràng D. Bệnh Crohn

E. Viêm loét đại trực tràng

**Câu 95:** .Để chẩn đoán xác định, CLS đầu tiên cần được tiến hành là?

A. Chụp CT-scan bụng cản quang B. Nội soi đại tràng

C. Nội soi dạ dày để loại trừ XHTH trên D. XQ đại tràng cảng quang

E. Không cần làm thêm CLS, dùng thuốc điều trị Trĩ.

**Câu 96:** .Kết quả XQ, nội soi đại tràng. CT-scan cho thấy khối u trực tràng cách rìa HM 7cm, kích thước 4cm, chiếm 1/3 chu vi.

A. Phẫu thuật Miles

B. Phẫu thuật cắt đoạn đại tràng, nối đại tràng – trực tràng bằng stapler

C. Làm HM nhân tạo đại tràng chậu hông

D. Hóa trị trước mổ

E. Cắt toàn bộ đại tràng

**Câu 97:** .BN nào sau đây có nguy cơ cao nhất của bệnh lý K đại tràng?

A. BN nam 45t, có em trai bị K đại tràng

B. BN nữ 60t, có tiền sử 15 năm bị viêm loét đại tràng

C. BN nam 50t, có tiền sử cắt polyp tuyến ống đại tràng chậu hông

D. BN nam 65t, có tiền sử 20 năm hút thuốc lá, nghiện rượu

E. BN nam 40t, có bệnh đa polyp đại tràng có tính gia đình.

**Tình huống cho câu 98, 99:** BN nam 79t, nhập viện cấp cứu vì chướng bụng kèm đau âm ỉ khắp bụng 7 ngày. 4 ngày nay chưa đi tiêu, không trung tiện 2 ngày, buồn nôn nhưng không nôn. BMI = 17, bụng chướng đều, ấn đau khắp bụng, âm ruột giảm âm sắc, gõ vang.

**Câu 98:** .Chẩn đoán nào không phù hợp ở BN này?

A. Tắc ruột do u đại tràng B. Xoắn đại tràng chậu hông

C. HC giả tắc đại tràng D. Tắc ruột non

E.Tắc ruột do u phân

**Câu 99:** .Điều nào sau đây không cần thiết để thực hiện trên BN này?

A. Thăm hậu môn trực tràng B. Siêu âm bụng tổng quát

C. Đặt ống thông mũi dạ dày D. Đặt ống thông trực tràng

E. Chụp XQ bụng đứng không sửa soạn.

**Đáp án:**

**1.E 2.D 3.E 4.B 5.C 6.D 7.B**

**8.E 9.B 10.D 11.C 12.D 13.E 14.E**

**15.D 16.D 17.B 18.A 19.D 20.C 21.E**

**22.E 23.C 24.C 25.A 26.E 27.D 28. D**

**29.B 30.B 31.A 32.A 33.C 34.C 35.A**

**36.C 37.A 38.E 39.C 40.E 41.E 42.A**

**43.B 44.E 45.A 46.D 47.A 48.C 49.B**

**50.D 51.E 52.D 53.D 54. C 55.B 56.E**

**57.B 58. A 59.D 60.D 61.D 62.D 63.B**

**64.A 65.A 66.D 67.C 68.A 69.??? 70.D**

**71.E 72.(D??) 73.(D/E?) 74.B 75.C 76.E 77.E**

**78.D 79.C 80.E 81.E 82.C 83.E 84.C**

**85.B 86.A 87.??? 88.??? 89.??? 90.??? 91.???**

**92.A 93.E 94.??? 95.??? 96.??? 97.??? 98.B**

**99.D**